

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **96/2021/HS-ST**
Ngày: 15-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Khanh.

Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Thúy Hà,
Bà Đỗ Thị Luyến,
Bà Hà Thị Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2021/TLST-HS ngày 13/8/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2021/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Vàng A D (Tên gọi khác: không), sinh ngày 14/5/1989, tại huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai. Nơi ĐKKHKT: Bản 1, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên. Những nơi đã cư trú: Xã Thào Chư Phìn, huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai và Bản Nậm Chua 1, xã Nậm Nhừ, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng Châm D (đã chết) và bà Giàng Thị S, sinh năm 1953; bị cáo có vợ là Giàng Thị M, sinh năm 1990; có 06 người con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/6/2021 và bị tạm giam từ ngày 07/6/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Vàng A D: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt tại phiên tòa).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị **Giàng Thị M**, sinh năm 1990. Địa chỉ: Bản Nậm Chua 1, xã Nậm Nhừ, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên (có mặt tại phiên tòa).

- **Người phiên dịch cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà **Giàng Thị Nhung** – Sinh năm: 1987 - Địa chỉ: Tổ dân phố 12, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2021, Vàng A D đang ở nhà tại bản Nậm Chua 1, xã Nậm Nhừ, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên thì nhận được điện thoại của Phong (nhà ở huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên là người quen biết từ trước) nhờ D mua giúp cho 30 túi Methamphetamine với giá 90 triệu đồng. D đồng ý, D điện thoại cho Tâm (người Lào) là người quen biết từ trước đặt mua 30 túi Methamphetamine hết 30 triệu đồng. D hẹn Tâm mang ma túy đến khu vực giáp ranh biên giới Việt – Lào thuộc bản Huổi Hoi, xã Nà Hỳ, huyện Nậm Pồ để trao đổi mua bán. Đến ngày 02/6/2021 D điều khiển xe máy đến điểm hẹn gặp Tâm, D mua của Tâm 30 túi Methamphetamine (01 bánh) có tổng khối lượng 668,83 gam với giá 30 triệu đồng. Sau đó D mang về nhà cất giấu ở giường ngủ rồi gọi điện cho Phong thông báo đã có ma túy và hẹn Phong ngày 05/6/2021 gặp nhau để trao đổi mua bán. Sáng ngày 05/6/2021, D nhận được điện thoại của Phong đã lên đến trung tâm xã Nà Hỳ. D điều khiển xe máy ra trung tâm xã Nà Hỳ, huyện Nậm Pồ gặp được Phong đi cùng với một người đàn ông D không biết tên, địa chỉ giới thiệu là bạn của Phong. Phong cùng bạn cho D kiểm tra tiền, sau khi kiểm tra tiền xong D dẫn Phong và bạn đi đến đoạn đường cách bản Nậm Chua 1, xã Nậm Nhừ, huyện Nậm Pồ khoảng 01 km thì Phong và bạn của Phong ở lại dọc đường đợi, D về nhà lấy Methamphetamine quay lại chỗ Phong và bạn của Phong đứng đợi. Sau đó cả ba người để xe máy ở đường rồi đi vào bãi đất trống cách chỗ để xe khoảng 5m để trao đổi mua bán thì bị tổ công tác Công an huyện Nậm Pồ phối hợp với Công an tỉnh Điện Biên và Đoàn biên phòng Nậm Nhừ phát hiện bắt quả tang D cùng toàn bộ vật chứng; còn Phong và người đàn ông cầm tiền bỏ chạy, tổ công tác không bắt được.

Tại bản Kết luận giám định số: 673/GĐ-PC09 ngày 21/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

+ *Khối lượng vật chứng thu giữ của Vàng A D là 668,83 gam.*

- *30 (ba mươi) mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Vàng A D gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018.*

Bản Cáo trạng số: 53/CT-VKS-P1, ngày 11/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố Vàng A D để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, Điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng A D mức án tù chung thân và không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy 653,95 gam Methamphetamine.

* Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, kèm 01 thẻ sim viettel.

- ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu KITAFU, số loại: 110BS, dung tích: 107, màu sơn: Đen, biển số: 27B1-428.46, số khung: RPEWCH5PEEA*014196*, số máy: VDEJQ152FMH*014196*, xe cũ, đã qua sử dụng.

* Trả lại cho chị Giàng Thị Mị ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu KITAFU, số loại: 110BS, dung tích: 107, màu sơn: Đen, biển số: 27B1-428.46, số khung: RPEWCH5PEEA*014196*, số máy: VDEJQ152FMH*014196*.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng A D.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và Điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội, điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn, không có việc làm ổn định, bản thân bị cáo không được đi học nên nhận thức còn nhiều hạn chế; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội trở về với gia đình và xã hội, không áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, miễn án phí hình sự sơ thẩm và đề nghị trả lại ½ giá trị chiếc xe máy cho vợ của bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Giàng Thị Mị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho xin lại chiếc xe máy KITAFU, biển kiểm soát 27B1-428.46 là tài sản chung của vợ chồng, bởi hai vợ chồng chỉ có duy nhất chiếc xe này, nếu bị tịch thu, chị không còn phương tiện nào khác để đi làm, kiếm tiền nuôi các con.

Lời nói sau cùng bị cáo Vàng A D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo không bị oan sai và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin lại chiếc xe máy, điện thoại cho vợ bị cáo và xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm, hình phạt bổ sung vì điều kiện kinh tế của bị cáo và gia đình đang gặp rất nhiều khó khăn, gia đình đông con, vợ đang mang thai 7 tháng (con thứ 7), bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, gia đình thuộc hộ cận nghèo và

không có việc làm để có thêm thu nhập mà chỉ trông chờ vào làm nương, làm ruộng, chăn nuôi để lấy lương thực, thực phẩm nuôi các con qua ngày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Vàng A D khai nhận: Vào khoảng 11 giờ, ngày 05/6/2021 tại khu vực bản Nậm Chua 1, xã Nậm Nhừ, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên; khi Vàng A D đang có hành vi mua bán trái phép 668,83 gam Methamphetamine với người tên là Phong và bạn của Phong (nhà ở huyện Tủa Chùa) thì bị tổ công tác Công an huyện Nậm Pồ phối hợp với phòng phòng chống ma túy và tội phạm Công an tỉnh Điện Biên, Đồn Biên phòng Nậm Nhừ phát hiện bắt quả tang. Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy đó là do mua được của người tên là Tâm (người Lào) ở khu vực biên giới với giá 30 triệu đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo Vàng A D đúng như nội dung bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 05/6/2021 của tổ công tác Công an huyện Nậm Pồ phối hợp với phòng Phòng chống ma túy và tội phạm Công an tỉnh Điện Biên; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, Kết luận giám định số 673/GĐ-PC09 ngày 21/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ căn cứ để xác định vào ngày 05/6/2021, bị cáo Vàng A D đã có hành vi mua bán trái phép 668,83 gam Methamphetamine với mục đích để kiếm lời.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự:

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên;

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy theo Điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Xét hành vi mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Mặc dù biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, do lòng tham về lợi ích kinh tế và thiếu ý thức chấp hành pháp luật, không nghĩ đến hậu quả mà bị cáo có thể gây ra cho xã hội, bị cáo đã cố ý trực tiếp mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật cần phải xử lý nghiêm.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để cân nhắc hình phạt tù phù hợp với điều kiện hoàn cảnh phạm tội của bị cáo Vàng A D và xin miễn án phí cho bị cáo; bởi sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế, bị cáo không biết rõ được tác hại của chất ma túy mà bị cáo mua giúp cho đối tượng tên là Phong; điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo đông con và thuộc hộ cận nghèo. Do đó, đề nghị của người bào chữa là có căn cứ để chấp nhận một phần.

Đối với đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là không có căn cứ chấp nhận, vì khối lượng ma túy mà bị cáo đã tham gia mua bán là rất lớn, hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, do đó cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Đề nghị của người bào chữa về việc trả lại ½ chiếc xe máy KITAFU, biển kiểm soát 27B1-428.46 cho vợ bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận. Vì đó là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, vợ bị cáo không biết bị cáo đã sử dụng chiếc xe máy đó làm phương tiện phạm tội.

Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và các quy định của pháp luật. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt xét thấy; trong vụ án này bị cáo Vàng A D không phải là người có chủ ý trong việc đi tìm kiếm mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời, mà do điều kiện khách quan mang lại chính là do đối tượng tên là Phong gọi điện năn nỉ nhờ bị cáo ở gần biên giới Việt – Lào mua giúp; một phần cũng do không được đi học, kém hiểu biết xã hội, thật thà, khờ dại, dễ tin người nên đã bị các đối tượng xấu lợi dụng hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, dụ dỗ vào lòng tham tiền để dẫn dắt bị cáo đi vào con đường phạm tội. Bị cáo có tuổi đời còn trẻ, có vợ và 06 người con còn thơ dại, neho nhóc (con lớn 10 tuổi, nhỏ chưa được 01 tuổi), hiện tại vợ bị cáo đang mang thai 7 tháng, điều kiện kinh tế gia đình đặc biệt khó khăn; năm 2019, 2020 gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo; bị cáo là người lao động duy nhất trong gia đình và là người dân tộc thiểu số sống ở vùng cao, vùng sâu, vùng biên giới, chỉ vì hám lời mà nhất thời phạm tội; bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo không nghiện ma túy là người nông dân lương thiện, chân chính chỉ biết chăm chỉ làm ăn kiếm sống bằng sức lao động của

mình từ việc làm nương rẫy, chăn nuôi gia súc, gia cầm, bắt ong... để kiếm đồ ăn cho vợ con sống qua ngày, lần đầu tiên vi phạm pháp luật, các con bị cáo còn nhỏ dại và rất mong bị cáo sớm có cơ hội được trở về đoàn tụ với gia đình, để cùng với vợ chăm lo lao động, tăng gia sản xuất lấy lương thực, thực phẩm nuôi các con được ăn học, đến trường như những đứa trẻ bình thường khác.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy; trong vụ án này theo lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phiên tòa cho thấy, đối tượng chính tên là Phong nhà ở huyện Tủa Chùa người đã năn nỉ nhờ bị cáo mua hộ ma túy, Phong và một người đàn ông (bạn của Phong) đang giao dịch mua bán trái phép chất ma túy với bị cáo ôm tiền chạy thoát, cơ quan chức năng không bắt được. Vì vậy, chưa có căn cứ vững chắc để xác định được mục đích, vai trò, trách nhiệm hình sự của từng đối tượng tham gia mua bán trái phép chất ma túy, mà chỉ dựa trên cơ sở duy nhất là lời khai nhận tội của bị cáo. Hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo chỉ vì háms lợi nhất thời, đã được các lực lượng chức năng phát hiện và ngăn chặn kịp thời, chưa gây hậu quả nghiêm trọng cho xã hội, nên không nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù không có thời hạn, mà xử phạt bị cáo với mức án tù có thời hạn là phù hợp; để tạo điều kiện cho bị cáo nhận thức và chuộc lỗi lầm, tập trung cải tạo tốt và sớm được về nhà với vợ và các con thơ dại; để bị cáo và những người tham dự phiên tòa thấy được chính sách khoan hồng, tính nhân đạo, tính nhân văn của pháp luật Việt Nam đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải về hành vi vi phạm pháp luật của mình đã gây ra; đồng thời vẫn đảm bảo sự trừng phạt nghiêm khắc, răn đe, phòng ngừa và trấn áp tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp chính của bị cáo trước khi bị bắt là làm nương, không có nguồn thu nhập nào khác, bản thân lại phải chăm lo cho gia đình, điều kiện kinh tế còn gặp khó khăn; nếu có áp dụng thì bị cáo cũng không có khả năng thi hành. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- 653,95 gam Methamphetamine còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.
- Đối với chiếc điện thoại theo lời khai của bị cáo là dùng để liên lạc, trao đổi mua bán trái phép chất ma túy, nhưng trong quá trình điều tra không có căn cứ chứng minh được bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.
- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu KITAFU thu giữ của bị cáo, do bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Hội đồng xét xử thấy rằng chiếc xe máy đó là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, vợ bị cáo không biết bị cáo sử dụng vào việc đi mua bán trái phép chất ma túy. Theo quy định của pháp luật thì cần phải tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe sung ngân sách Nhà nước; nhưng xét thấy chiếc xe máy mà bị cáo dùng để sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy là tài sản duy nhất có giá trị và là phương tiện để đi lại của cả gia đình; nếu tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe thì làm cho gia đình bị cáo đã khó khăn lại càng khó khăn hơn. Do vậy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước $\frac{1}{3}$ giá trị chiếc xe và trả lại cho chị Giảng Thị Mị (vợ của bị cáo Vàng A D) $\frac{2}{3}$ giá trị chiếc xe máy nêu trên, để tạo điều kiện cho gia đình bị cáo có phương tiện đi lại và bớt đi phần nào khó khăn ở thời điểm hiện tại.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xét thấy bị cáo Vàng A D thuộc đồng bào dân tộc thiểu số, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác:

Trong vụ án theo lời khai của bị cáo Vàng A D, người bán ma túy cho D tên là Tâm người Lào và người đặt mua ma túy của bị cáo tên là Phong. Do bị cáo không biết rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ của Tâm và Phong, cơ quan điều tra không xác minh điều tra làm rõ được. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- 1. Tuyên bố:** Bị cáo Vàng A D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
- 2. Về hình phạt:** Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.
Xử phạt bị cáo **Vàng A D 20 (hai mươi) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2021.
- 3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:** 653,95 gam Methamphetamine.

*** Tịch thu sung ngân sách nhà nước:**

- 1/3 giá trị xe mô tô mang nhãn hiệu: KITAFU, số loại: 110BS, dung tích: 107, màu sơn: Đen, biển số: 27B1-428.46, số khung: RPEWCH5PEEA*014196*, số máy: VDEJQ152FMH*014196*, xe cũ, đã qua sử dụng.

*** Trả lại cho bị cáo Vàng A D:** 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO màu bạc, màn hình cảm ứng bị nứt, vỏ kèm theo 1 sim Viettel.

*** Trả lại cho chị Giàng Thị Mỹ,** sinh năm 1990 (vợ của bị cáo Vàng A D). Nơi cư trú: Bản Nậm Chua 1, xã Nậm Nhừ, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên.

- 2/3 giá trị xe mô tô mang nhãn hiệu: KITAFU, số loại: 110BS, dung tích: 107, màu sơn: Đen, biển kiểm soát: 27B1-428.46.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 12/8/2021).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/9/2021)/.

Nơi nhận:

- Vụ GĐKT I - TAND tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo Vàng A D;
- Người bào chữa bà Nguyễn Thị Thu Huyền;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Nậm Nhừ, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên (Thông báo);
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I (TAND tối cao);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Phan Văn Khanh